

Số: **1104/2020/QĐST-HNGĐ**

*Biên Hòa, ngày 12 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số **1822/2020/TLST-HNGĐ** ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Tân H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 1256/7, Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**Bị đơn:** Ông Vũ Trường G, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 87, Khu phố B, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Tân H và ông Vũ Trường G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tân H và ông Vũ Trường G thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Thế P, sinh ngày 14/9/2009 và Vũ Quang M, sinh ngày 29/8/2011. Giao cháu Vũ Thế P cho bà Nguyễn Thị Tân H

trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Quang M cho ông Vũ Trường G trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời bà H và ông G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Tân H và ông Vũ Trường G được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tân H tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009955 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Hoàn trả bà H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Diệp**

